

BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG THÁNG 04/2025

STT	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	CÁC KHOẢN NHẬN						TỔNG CỘNG
			LƯƠNG	PCƯĐ	CTP KHOẢN	TL LƯƠNG	TL LPCTN	T/L PCƯĐ	
1	NGUYEN THI THU HIEN	060039347205	12.873.243	4.160.520	500.000				17.533.763
2	LE THANH THUOC	060260817801	13.562.267	4.111.380					17.673.647
3	NGUYEN THI HANG	060260527439	13.352.000	4.111.380					17.463.380
4	PHAN THI VAN HUYEN	060260823305	12.251.655	3.832.920					16.084.575
5	NGUYEN THI MINH	060260823879	12.570.827	3.996.720					16.567.547
6	CAO BICH LINH	060261266094	10.907.114	3.554.460					14.461.574
7	NGUYEN THI MAI THY	060260820276	9.801.324	3.276.000					13.077.324
8	TRAN THI CHIEN	060261271136	11.314.665	3.718.260					15.032.925
9	LUU THI THUY LINH	060260823372	9.382.464	3.276.000					12.658.464
10	NGUYEN THI HONG ANH	060260824581	9.466.236	3.276.000					12.742.236
11	NGUYEN THI DAO TIEN	060260816058	8.058.239	2.891.070					10.949.309
12	PHAN QUOC THANG	060260807997	8.867.266	2.989.350					11.856.616
13	NGUYEN KIM NGOC	060260811862	8.814.908	2.997.540					11.812.448
14	NGUYEN THI PHUONG LOAN	060260814616	8.738.258	2.997.540					11.735.798
15	DANG THI HANG	060260820632	8.661.605	2.997.540					11.659.145
16	DUONG CHANH TAM	060260810602	9.122.771	3.243.240	500.000				12.866.011
17	TRAN THANH MAI	060260823461	7.601.681	2.727.270					10.328.951
18	DANG TRUC PHUONG EM	060260823331	8.738.258	2.997.540					11.735.798
19	NGUYEN THI LAY	060260812184	7.177.585	2.506.140		418.860	50.263	163.800	10.316.648
20	TRAN THI HAI YEN	060261855030	8.973.238	3.161.340					12.134.578
21	TRAN THI AN VAN	060260824409	5.591.781	2.186.730					7.778.511
22	VU BICH HONG	060260802308	-	1.916.460					1.916.460

23	PHAN THI QUYNH NHU	060261270768	4.900.662	1.916.460					6.817.122
24	PHAM DO THUY LINH	060260807271	4.900.662	1.916.460					6.817.122
25	NGUYEN THUY MY DUYEN	060260818761	5.319.522	2.080.260					7.399.782
26	HOANG VAN HUE	060262032062	6.282.900	2.457.000					8.739.900
27	NGUYEN THI NHAN	060122628161	5.591.781	2.186.730					7.778.511
28	LY NGOC AN	060260824948	5.591.781	2.186.730					7.778.511
29	NGUYEN DUY KHANG	060261494100	4.900.662	1.916.460					6.817.122
30	DINH THI HUYEN TRAN	0903912059	5.319.522	2.080.260					7.399.782
31	HOANG THI MY HANH	060007311748	10.583.193	-	500.000				11.083.193
32	NGUYEN THI YEN NHI	060261302872	6.038.838	-	300.000				6.338.838
33	HOANG THI MAI	060260821167	6.408.558	1.432.080					7.840.638
34	DUONG PHUOC AN BINH	060206995524	4.900.662	1.916.460		5.880.794		2.299.752	14.997.668
35	NGUYEN THANH CHUC	060316514629	4.165.562	1.628.991					5.794.553
36	NGUYEN DUY PHUONG	060325223319	4.867.562	1.628.991	500.000				6.996.553
37	KY ANH KHOA	0865825152	4.165.562	1.628.991					5.794.553
38	LE PHI LONG	060288168736	4.749.944		500.000				5.249.944
39	NGUYEN THI MY CHAU	060260809000	4.439.200						4.439.200
40	NGUYEN THI TUYET DAO	060260810017	4.439.200						4.439.200
41	VAN THI THUY DUYEN	060256469981	4.439.200						4.439.200
42	NGUYEN NGOC BICH	060260817658	4.439.200						4.439.200
43	PHAN HUU NGAN	060260818001	4.439.200						4.439.200
44	LAM CHI THANH	060223681770	4.439.200						4.439.200
	TỔNG CỘNG		321.149.959	95.901.273	2.800.000	6.299.654	50.263	2.463.552	428.664.701

Kế toán



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

Ngày 01 tháng 04 năm 2025

TRƯỞNG TIỂU HỌ
TRƯỞNG ĐỊNH

Nguyễn Thị Thu Hiền